

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Lê Huy Du	10A1	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
2	Lê Huy Du	10A1	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Thanh Hương	10A1	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
4	Trần Ngọc Thủy Linh	10A1	Đi học trễ	05/01/2023	-2.00	-2.00	
5	Đào Kim Ngân	10A1	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
6	Nguyễn Minh Nhựt	10A1	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
7	Phạm Hồng Như	10A1	Quần áo không đúng quy định	05/01/2023	-2.00	-2.00	
8	Bùi Minh Quang	10A1	Đi học trễ	05/01/2023	-2.00	-2.00	
9	Huỳnh Nhật Tân	10A1	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
10	Phạm Thị Tuyết	10A1	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	10

, ngày 09 tháng 01 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Hoàng Thành Đạt	10A2	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
2	Hứa Hoàng Lâm	10A2	Đi học trễ	03/01/2023	-2.00	-2.00	
3	Lê Quốc Minh	10A2	Đi học trễ	03/01/2023	-2.00	-2.00	
4	Võ Yến Nhi	10A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/01/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-8.00	-8.00	4

, ngày 09 tháng 01 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Trúc Đào	10A3	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
2	Bạch Hải Đăng	10A3	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Minh Nhật	10A3	Đi học trễ	05/01/2023	-2.00	-2.00	
4	Lê Gia Phát	10A3	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
5	Lê Đặng Ngọc Vy	10A3	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-2.00	-2.00	5

, ngày 09 tháng 01 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Bùi Hoàng Anh	10A4	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
2	Huỳnh Ngọc Mỹ Duyên	10A4	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Ngọc Minh Khuê	10A4	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Ngọc Minh Khuê	10A4	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
5	Huỳnh Bảo Nghi	10A4	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
6	Huỳnh Bảo Nghi	10A4	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
7	Lê Vinh Bảo Nguyên	10A4	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
8	Lê Vinh Bảo Nguyên	10A4	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
9	Lê Vinh Bảo Nguyên	10A4	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
10	Nguyễn Hoàng Thiên Phúc	10A4	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	04/01/2023	-4.00	-4.00	
11	Nguyễn Hoàng Thiên Phúc	10A4	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	05/01/2023	-4.00	-4.00	
12	Hoàng Quốc Thái	10A4	Giày dép	05/01/2023	-2.00	-2.00	
13	Nguyễn Thị Thi Thi	10A4	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
14	Lê Nguyễn Minh Thư	10A4	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	14

, ngày 09 tháng 01 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Phạm Nhật Anh	10A5	Áo ngoài quần	05/01/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	10A5	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Trần Anh Khoa	10A5	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
4	Vũ Thị Linh	10A5	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
5	Huỳnh Ngọc Yến Nhi	10A5	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
6	Lê Đình Thanh Phong	10A5	Áo ngoài quần	06/01/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Bảo Thy	10A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	04/01/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Bảo Thy	10A5	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
9	Nguyễn Bảo Thy	10A5	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
10	Khuê Ngọc Trang	10A5	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
11	Nguyễn Thị Phương Trang	10A5	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
12	Nguyễn Thị Thu Trúc	10A5	Đi học trễ	06/01/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-8.00	-8.00	12

, ngày 09 tháng 01 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Hoài Phương Anh	10A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	05/01/2023	-4.00	-4.00	
2	Trần Tấn Đạt	10A6	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
3	Huỳnh Minh Huy	10A6	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
4	Võ Nguyễn Kim Ngân	10A6	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
5	Huỳnh Ngọc Minh Tú	10A6	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	5

, ngày 09 tháng 01 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Võ Thiên An	10A7	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Thanh Bảo	10A7	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
3	Lê Anh Đoàn	10A7	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
4	Lê Anh Đoàn	10A7	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
5	Lê Anh Đoàn	10A7	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
6	Lê Anh Đoàn	10A7	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
7	Phạm Minh Huy	10A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	04/01/2023	-4.00	-4.00	
8	Hoàng Thiên Khải	10A7	Đi học trễ	05/01/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Thảo My	10A7	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
10	Lê Thanh Ngân	10A7	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
11	Lê Thanh Ngân	10A7	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
12	Trương Ánh Ngọc	10A7	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
13	Dương Thanh Thảo	10A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/01/2023	-4.00	-4.00	
14	Dương Thanh Thảo	10A7	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
15	Huỳnh Sơn Trà	10A7	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
16	Ngô Quang Vinh	10A7	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	16

, ngày 09 tháng 01 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Đào Nhật Anh	10A8	Mang nước, đồ ăn lên lớp	06/01/2023	-2.00	-2.00	
2	Đào Nhật Anh	10A8	Giày dép	06/01/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Quốc Gia Huy	10A8	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
4	Huỳnh Tấn Khang	10A8	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
5	Lê Nguyễn Thảo Ly	10A8	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/01/2023	-2.00	-2.00	
6	Tô Hà Bảo Ngọc	10A8	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
7	Tô Hà Bảo Ngọc	10A8	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	7

, ngày 09 tháng 01 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Duy Tài	10A9	Đi học trễ	03/01/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Duy Tài	10A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/01/2023	-4.00	-4.00	
3	Nguyễn Lê Chí Thành	10A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/01/2023	-4.00	-4.00	
4	Nguyễn Lê Chí Thành	10A9	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
5	Hà Thanh Toàn	10A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/01/2023	-4.00	-4.00	
6	Nguyễn Như Trường	10A9	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-14.00	-14.00	6

, ngày 09 tháng 01 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Trần Phương Như	10A10	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
2	Trần Phương Như	10A10	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
3	Đặng Văn Quyền	10A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/01/2023	-4.00	-4.00	
4	Nguyễn Phương Uyên	10A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/01/2023	-4.00	-4.00	
5	Nguyễn Phương Uyên	10A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/01/2023	-4.00	-4.00	
6	Trần Lê Vinh	10A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/01/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-16.00	-16.00	6

, ngày 09 tháng 01 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Vũ Thiên Ân	10A11	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Vũ Thiên Ân	10A11	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
3	Vũ Nguyễn Minh Thư	10A11	Đi học trễ	03/01/2023	-2.00	-2.00	
4	Huỳnh Anh Thư	10A11	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-2.00	-2.00	4

, ngày 09 tháng 01 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Lê Thanh Hải	10A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/01/2023	-4.00	-4.00	
2	Ngô Triều Nhan	10A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	05/01/2023	-2.00	-2.00	
3	Ngô Triều Nhan	10A12	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Quỳnh Bảo Nhi	10A12	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
5	Hoàng Minh Quân	10A12	Giày dép	05/01/2023	-2.00	-2.00	
6	Hoàng Thị Phương Thanh	10A12	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
7	Nguyễn Trần Bảo Trân	10A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/01/2023	-4.00	-4.00	
8	Nguyễn Phạm Thanh Tùng	10A12	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-12.00	-12.00	8

, ngày 09 tháng 01 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Phan Tấn Khang	10A13	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
2	Phan Tấn Khang	10A13	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
3	Phan Tấn Khang	10A13	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
4	Phan Tấn Khang	10A13	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
5	Võ Thanh Mai	10A13	Đi học trễ	05/01/2023	-2.00	-2.00	
6	Trương Bảo Nhi	10A13	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	05/01/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	6

, ngày 09 tháng 01 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Tiến Đạt	11A1	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Thị Thanh Hằng	11A1	Đi học trễ	03/01/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Thị Thanh Hằng	11A1	Không Phù hiệu	05/01/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Thị Thanh Hằng	11A1	Giày dép	05/01/2023	-2.00	-2.00	
5	Phạm Thị Ngọc Hương	11A1	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
6	Nguyễn Vũ Hoàng My	11A1	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	05/01/2023	-4.00	-4.00	
7	Tăng Thị Trúc My	11A1	Đi học trễ	05/01/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Thị Thanh Ngân	11A1	Đi học trễ	03/01/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Thị Thanh Ngân	11A1	Giày dép	05/01/2023	-2.00	-2.00	
10	Lê Quỳnh Như	11A1	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
11	Lê Quỳnh Như	11A1	Áo ngoài quần	03/01/2023	-2.00	-2.00	
12	Nguyễn Ngọc Thanh Thùy	11A1	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/01/2023	-4.00	-4.00	
13	Lê Huỳnh Minh Thư	11A1	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
14	Nguyễn Hoàng Triệu Uy	11A1	Đi học trễ	05/01/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-24.00	-24.00	14

, ngày 09 tháng 01 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Bùi Quế Châu	11A2	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Bùi Quế Châu	11A2	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
3	Bùi Trần Dũng	11A2	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
4	Bùi Trần Dũng	11A2	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
5	Nguyễn Thành Đạt	11A2	Đi học trễ	05/01/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Thành Đạt	11A2	Đi học trễ	06/01/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Thanh Hóa	11A2	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
8	Nguyễn Ngọc Xuân Mai	11A2	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
9	Trần Đình Thống	11A2	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	9

, ngày 09 tháng 01 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Trịnh Mai Hoa	11A3	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
2	Trần Thị Mỹ Huyền	11A3	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
3	Phạm Thái Khang	11A3	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
4	Trang Danh Nhân	11A3	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
5	Hồ Anh Thơ	11A3	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
Tổng:					0.00	0.00	5

, ngày 09 tháng 01 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Triệu Bằng	11A4	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/01/2023	-2.00	-2.00	
2	Dương Tiểu My	11A4	Quần áo không đúng quy định	05/01/2023	-2.00	-2.00	
3	Phan Hữu Quốc	11A4	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	11A4	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	04/01/2023	-4.00	-4.00	
5	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	11A4	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	04/01/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	11A4	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/01/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-12.00	-12.00	6

, ngày 09 tháng 01 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Cao Duy Bảo	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	04/01/2023	-2.00	-2.00	
2	Phạm Đức Huy	11A5	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
3	Huỳnh Phúc Khang	11A5	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
4	Huỳnh Phúc Khang	11A5	Áo ngoài quần	05/01/2023	-2.00	-2.00	
5	Trang Tuấn Kiệt	11A5	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
6	Danh Thị Khánh Linh	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	04/01/2023	-2.00	-2.00	
7	Danh Thị Khánh Linh	11A5	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
8	Nguyễn Thị Ngọc Mẫn	11A5	Đi học trễ	05/01/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	11A5	Đi học trễ	05/01/2023	-2.00	-2.00	
10	Trần Nguyễn Khánh Nhật	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	04/01/2023	-2.00	-2.00	
11	Nguyễn Thị Quyền Như	11A5	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
12	Nguyễn Phương Quyên	11A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	05/01/2023	-4.00	-4.00	
13	Trần Ngọc Minh Thư	11A5	Quần áo không đúng quy định	05/01/2023	-2.00	-2.00	
14	Nguyễn Thanh Tú	11A5	Đi học trễ	04/01/2023	-2.00	-2.00	
15	Nguyễn Thanh Tú	11A5	Cúp tiết	05/01/2023	-4.00	-4.00	
16	Nguyễn Thị Minh Tú	11A5	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
17	Nguyễn Thị Minh Tú	11A5	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
18	Lâm Ngọc Bảo Vy	11A5	Quần áo không đúng quy định	05/01/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-26.00	-26.00	18

, ngày 09 tháng 01 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Hồng Minh Anh	11A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/01/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Hà Trúc Huỳnh	11A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	05/01/2023	-4.00	-4.00	
3	Võ Hoàng Phương Nguyên	11A6	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
4	Trần Nguyễn Tuyết Nhi	11A6	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
5	Nguyễn Thành Quý	11A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/01/2023	-2.00	-2.00	
6	Trần Minh Thành	11A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/01/2023	-2.00	-2.00	
7	Lê Thị Thu Thủy	11A6	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
8	Bùi An Anh Tuấn	11A6	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
9	Nguyễn Lê Vũ	11A6	Đi học trễ	05/01/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-12.00	-12.00	9

, ngày 09 tháng 01 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Đặng Hoàng Bảo	11A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	04/01/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Thị Bảo Khánh	11A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	04/01/2023	-2.00	-2.00	
3	Lê Thị Kim Ngân	11A7	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Thị Yến Nhi	11A7	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
5	Đồng Tấn Sơn	11A7	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
6	Nguyễn Hoàng Sơn	11A7	Đi học trễ	04/01/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Diễm Mai Thanh	11A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	04/01/2023	-4.00	-4.00	
8	Nguyễn Diễm Mai Thanh	11A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/01/2023	-4.00	-4.00	
9	Lê Nguyễn Minh Thư	11A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	04/01/2023	-2.00	-2.00	
10	Ngô Thị Lệ Trang	11A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	04/01/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-18.00	-18.00	10

, ngày 09 tháng 01 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Nhật Anh Duy	11A8	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	04/01/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Đức Huy	11A8	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
3	Trần Gia Khang	11A8	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/01/2023	-4.00	-4.00	
4	Trần Minh Ngà	11A8	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
5	Nguyễn Thị Bích Ngọc	11A8	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
6	Nguyễn Chí Thông	11A8	Đi học trễ	03/01/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Lê Anh Thư	11A8	Đi học trễ	05/01/2023	-2.00	-2.00	
8	Phan Nguyễn Ngọc Vinh	11A8	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
9	Phan Nguyễn Ngọc Vinh	11A8	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
10	Phan Thanh Vũ	11A8	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
11	Phan Thanh Vũ	11A8	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	11

, ngày 09 tháng 01 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Trương Lan Anh	11A9	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
2	Võ Ngọc Minh Anh	11A9	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	04/01/2023	-2.00	-2.00	
3	Đinh Nguyễn Kim Hằng	11A9	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	04/01/2023	-2.00	-2.00	
4	Võ Thanh Huy	11A9	Đi học trễ	05/01/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Hữu Vũ Quang	11A9	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
6	Nguyễn Hữu Vũ Quang	11A9	Áo ngoài quần	06/01/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Ngọc Minh Thư	11A9	Đi học trễ	05/01/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Phước Ngọc Thư	11A9	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	04/01/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Phước Ngọc Thư	11A9	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
10	Trần Thị Ngọc Trâm	11A9	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
11	Nguyễn Trường Vũ	11A9	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
12	Nguyễn Trường Vũ	11A9	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
13	Nguyễn Thiên Y	11A9	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-12.00	-12.00	13

, ngày 09 tháng 01 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Bùi Thái Duy Anh	11A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/01/2023	-2.00	-2.00	
2	Bùi Thái Duy Anh	11A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/01/2023	-2.00	-2.00	
3	Lê Võ Minh Anh	11A10	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
4	Phan Chi Dung	11A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/01/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Lê Duy	11A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/01/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Hải Đăng	11A10	Đi học trễ	06/01/2023	-2.00	-2.00	
7	Hồ Thị Ngọc Huỳnh	11A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/01/2023	-2.00	-2.00	
8	Đinh Thị Quỳnh Như	11A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/01/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Đăng Ninh	11A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/01/2023	-2.00	-2.00	
10	Ngô Minh Phúc	11A10	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
11	Tsần Ngọc Phương	11A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/01/2023	-2.00	-2.00	
12	Phạm Tấn Tài	11A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/01/2023	-4.00	-4.00	
13	Phạm Tấn Tài	11A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/01/2023	-2.00	-2.00	
14	Phạm Tấn Tài	11A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/01/2023	-2.00	-2.00	
15	Ngô Ngọc Minh Thư	11A10	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
16	Nguyễn Thị Anh Thư	11A10	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
17	Trần Anh Thư	11A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/01/2023	-4.00	-4.00	
18	Trần Anh Thư	11A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/01/2023	-2.00	-2.00	
19	Đặng Ngọc Như Ý	11A10	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-32.00	-32.00	19

, ngày 09 tháng 01 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Cao Hoàng Diệp	11A11	Đi học trễ	06/01/2023	-2.00	-2.00	
2	Trần Hải Đăng	11A11	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	05/01/2023	-4.00	-4.00	
3	Bùi Hoàng Quốc Huy	11A11	Đi học trễ	06/01/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Thanh Kiệt	11A11	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
5	Đặng Hoàng Mỹ Ngọc	11A11	Đi học trễ	06/01/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Hải Hoài Phương	11A11	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/01/2023	-4.00	-4.00	
7	Nguyễn Hải Hoài Phương	11A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/01/2023	-2.00	-2.00	
8	Huỳnh Ngọc Sang	11A11	Đi học trễ	05/01/2023	-2.00	-2.00	
9	Trương Hoàng Vân Sơn	11A11	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
10	Âu Lê Phương Thùy	11A11	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
11	Âu Lê Phương Thùy	11A11	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
12	Trần Thành Thiên Trúc	11A11	Chửi thề	05/01/2023	-2.00	-2.00	
13	Trần Thành Thiên Trúc	11A11	Quần áo không đúng quy định	05/01/2023	-2.00	-2.00	
14	Phan Kim Tuyết	11A11	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
15	Phan Kim Tuyết	11A11	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-22.00	-22.00	15

, ngày 09 tháng 01 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Huỳnh Phương Anh	11A12	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Quốc Bảo	11A12	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Hoàng Lâm	11A12	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
4	Trần Thị Yến Linh	11A12	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
5	Từ Khánh Linh	11A12	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
6	Nguyễn Thị Nguyên Ngọc	11A12	Đi học trễ	05/01/2023	-2.00	-2.00	
7	Hứa Nhất Thiên	11A12	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
8	Trần Anh Tuấn	11A12	Đi học trễ	05/01/2023	-2.00	-2.00	
9	Trần Anh Tuấn	11A12	Quần áo không đúng quy định	05/01/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	9

, ngày 09 tháng 01 năm 2023

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh Thúy An	12A1	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
2	Vương Gia Bảo	12A1	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/01/2023	-4.00	-4.00	
3	Hồ Hữu Đức	12A1	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/01/2023	-4.00	-4.00	
4	Lê Quỳnh Giang	12A1	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/01/2023	-4.00	-4.00	
5	Đỗ Đăng Thiên Hải	12A1	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/01/2023	-4.00	-4.00	
6	Huỳnh Đào Đức Lương	12A1	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/01/2023	-4.00	-4.00	
7	Châu Nguyễn Hoàng Nam	12A1	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/01/2023	-4.00	-4.00	
8	Nguyễn Thị Yến Nhi	12A1	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/01/2023	-4.00	-4.00	
9	Nguyễn Thị Yến Nhi	12A1	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
10	Nguyễn Huy Phúc	12A1	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
11	Lê Quan Thiện	12A1	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/01/2023	-4.00	-4.00	
12	Huỳnh Cảnh Thuận	12A1	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/01/2023	-4.00	-4.00	
13	Hồ Doãn Song Thư	12A1	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	04/01/2023	-4.00	-4.00	
14	Nguyễn Thị Hoài Thương	12A1	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/01/2023	-4.00	-4.00	
15	Nguyễn Thị Hoài Thương	12A1	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
16	Nguyễn Thị Thùy Trang	12A1	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/01/2023	-4.00	-4.00	
17	Nguyễn Thị Thùy Trang	12A1	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
18	Trần Quốc Trung	12A1	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/01/2023	-4.00	-4.00	
19	Trương Thị Thanh Uyên	12A1	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-52.00	-52.00	19

, ngày 09 tháng 01 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Đào Cẩm Anh	12A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/01/2023	-2.00	-2.00	
2	Võ Ngọc Kim Cương	12A2	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Bá Đức	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	05/01/2023	-4.00	-4.00	
4	Trà Nguyễn Cẩm Giang	12A2	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
5	Trà Nguyễn Cẩm Giang	12A2	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
6	Trà Nguyễn Cẩm Giang	12A2	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
7	Trà Nguyễn Cẩm Giang	12A2	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
8	Phạm Thị Thu Hiền	12A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	05/01/2023	-2.00	-2.00	
9	Phạm Thị Thu Hiền	12A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/01/2023	-2.00	-2.00	
10	Lê Trung Hiếu	12A2	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
11	Lâm Quỳnh Hoa	12A2	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
12	Phạm Thị Thu Ngân	12A2	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
13	Nguyễn Minh Ngọc	12A2	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
14	Nguyễn Lê Uyên Nhi	12A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/01/2023	-2.00	-2.00	
15	Nguyễn Thị Kim Phụng	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/01/2023	-4.00	-4.00	
16	Nguyễn Thị Kim Phụng	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	05/01/2023	-4.00	-4.00	
17	Nguyễn Thị Kim Phụng	12A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	05/01/2023	-2.00	-2.00	
18	Bùi Hồng Thái	12A2	Đi học trễ	06/01/2023	-2.00	-2.00	
19	Bùi Hồng Thái	12A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	05/01/2023	-2.00	-2.00	
20	Cao Hoàng Kim Thư	12A2	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
21	Vương Mỹ Tiên	12A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/01/2023	-2.00	-2.00	
22	Biện Thủy Tiên	12A2	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
23	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	05/01/2023	-4.00	-4.00	
24	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	12A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	05/01/2023	-2.00	-2.00	
25	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	12A2	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
26	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	12A2	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
27	Nguyễn Hồ Khánh Vy	12A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/01/2023	-2.00	-2.00	
28	Nguyễn Hồ Khánh Vy	12A2	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
29	Nguyễn Hồ Thanh Xuân	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	05/01/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-40.00	-40.00	29

, ngày 09 tháng 01 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Kim Ánh	12A3	Đi học trễ	05/01/2023	-2.00	-2.00	
2	Bùi Minh Đạt	12A3	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
3	Phạm Gia Huy	12A3	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
4	Phạm Gia Huy	12A3	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
5	Cao Mỹ Huyền	12A3	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
6	Lê Tấn Minh	12A3	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
7	Nguyễn Ngọc Nguyên	12A3	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
8	Ngô Hoài Quỳnh Nhi	12A3	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
9	Nguyễn Ái Nhi	12A3	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
10	Nguyễn Văn Phi	12A3	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
11	Tô Minh Thanh	12A3	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
12	Tô Minh Thanh	12A3	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
13	Trịnh Thị Anh Thư	12A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	04/01/2023	-4.00	-4.00	
14	Nguyễn Lê Thanh Trúc	12A3	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
15	Nguyễn Lê Thanh Trúc	12A3	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
16	Nguyễn Lê Thanh Trúc	12A3	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
17	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	12A3	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
18	Trần Huy Vũ	12A3	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
19	Trần Huy Vũ	12A3	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	19

, ngày 09 tháng 01 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Tô Ngọc Thái Bình	12A4	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
2	Tô Ngọc Thái Bình	12A4	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
3	Tô Ngọc Thái Bình	12A4	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
4	Trương Tiến Ngọc Hồ	12A4	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
5	Đào Thị Quỳnh Hương	12A4	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
6	Trang Hiếu Kiên	12A4	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
7	Lê Thị Kim Loan	12A4	Đi học trễ	05/01/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Ngọc Thanh Thy	12A4	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-2.00	-2.00	8

, ngày 09 tháng 01 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Thạch Thanh Bình	12A5	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
2	Lưu Hoàng Thành Danh	12A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/01/2023	-2.00	-2.00	
3	Lưu Hoàng Thành Danh	12A5	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
4	Lưu Hoàng Thành Danh	12A5	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
5	Đặng Nguyễn Quang Dũng	12A5	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
6	Ngô Nhật Hào	12A5	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
7	Nguyễn Phạm Xuân Hoàng	12A5	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
8	Mai Cao Khánh	12A5	Đi học trễ	05/01/2023	-2.00	-2.00	
9	Bùi Đoàn Nhã Linh	12A5	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
10	Lưu Thành Nam	12A5	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
11	Lưu Thành Nam	12A5	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
12	Nguyễn Hồng Tuyết Nhi	12A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/01/2023	-2.00	-2.00	
13	Châu Tấn Thịnh	12A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/01/2023	-2.00	-2.00	
14	Châu Tấn Thịnh	12A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/01/2023	-2.00	-2.00	
15	Trịnh Kim Thư	12A5	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
16	Vũ Nguyễn Giáng Trân	12A5	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
17	Nguyễn Hữu Trọng	12A5	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
18	Võ Quốc Trường	12A5	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
19	Võ Quốc Trường	12A5	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
20	Nguyễn Ánh Tuyết	12A5	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
21	Lý Gia Uyên	12A5	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	21

, ngày 09 tháng 01 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Quỳnh Anh	12A6	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
2	Trần Quốc Dũng	12A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	05/01/2023	-4.00	-4.00	
3	Trần Quốc Dũng	12A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	05/01/2023	-2.00	-2.00	
4	Trần Quốc Dũng	12A6	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
5	Phạm Quốc Duy	12A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	05/01/2023	-4.00	-4.00	
6	Phạm Quốc Duy	12A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	05/01/2023	-2.00	-2.00	
7	Lê Văn Định	12A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/01/2023	-4.00	-4.00	
8	Lê Văn Định	12A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	04/01/2023	-2.00	-2.00	
9	Lê Văn Định	12A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	05/01/2023	-2.00	-2.00	
10	Đào Phú Hải	12A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	04/01/2023	-4.00	-4.00	
11	Đào Phú Hải	12A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	05/01/2023	-2.00	-2.00	
12	Đào Phú Hải	12A6	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
13	Phạm Thị Mỹ Kiều	12A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/01/2023	-2.00	-2.00	
14	Phạm Thị Mỹ Kiều	12A6	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
15	Phạm Thị Mỹ Kiều	12A6	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
16	Nguyễn Võ Kim Ngân	12A6	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
17	Mai Thị Diệu Nhi	12A6	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
18	Nguyễn Thị Kim Phụng	12A6	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
19	Đỗ Nhật Quỳnh	12A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	05/01/2023	-2.00	-2.00	
20	Trần Thanh Trúc	12A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/01/2023	-2.00	-2.00	
21	Trần Thị Ánh Vy	12A6	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-32.00	-32.00	21

, ngày 09 tháng 01 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Mai Hoàng Gia Bảo	12A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	04/01/2023	-4.00	-4.00	
2	Mai Hoàng Gia Bảo	12A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/01/2023	-2.00	-2.00	
3	Mai Hoàng Gia Bảo	12A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/01/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Thế Bảo	12A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	04/01/2023	-4.00	-4.00	
5	Lê Văn Hiền	12A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/01/2023	-2.00	-2.00	
6	Trần Lê Hoàng Ngọc Linh	12A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	04/01/2023	-2.00	-2.00	
7	Đinh Thị Tuyết Mai	12A7	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
8	Đinh Thị Tuyết Mai	12A7	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
9	Đinh Thị Tuyết Mai	12A7	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
10	Đinh Thị Tuyết Mai	12A7	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
11	Nguyễn Thị Quỳnh Như	12A7	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
12	Thái Thanh Thư	12A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/01/2023	-2.00	-2.00	
13	Mai Cao Tùng	12A7	Đi học trễ	05/01/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-20.00	-20.00	13

, ngày 09 tháng 01 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	12A8	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Huy Hoàng	12A8	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Hoàng Nam	12A8	Giày dép	05/01/2023	-2.00	-2.00	
4	Phạm Nguyễn Uyên Phương	12A8	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
5	Đỗ Chí Tài	12A8	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-2.00	-2.00	5

, ngày 09 tháng 01 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lê Thị Thu Giang	12A9	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
2	Trần Minh Hưng	12A9	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	05/01/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Thị Minh Hương	12A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/01/2023	-4.00	-4.00	
4	Trần Nguyễn Phú Lộc	12A9	Đi học trễ	05/01/2023	-2.00	-2.00	
5	Trần Thị Như Ngọc	12A9	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
6	Nguyễn Quỳnh Như	12A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	05/01/2023	-4.00	-4.00	
7	Trần Phước Thịnh	12A9	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
8	Vương Quốc Tiễn	12A9	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
9	Nguyễn Hoàng Duy Trọng	12A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	05/01/2023	-4.00	-4.00	
10	Nguyễn Hoàng Duy Trọng	12A9	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	05/01/2023	-2.00	-2.00	
11	Vũ Thụy Tường Vy	12A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	04/01/2023	-4.00	-4.00	
12	Huỳnh Thị Kim Yến	12A9	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	05/01/2023	-2.00	-2.00	
13	Huỳnh Thị Kim Yến	12A9	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-24.00	-24.00	13

, ngày 09 tháng 01 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Phan Đăng Triết Giang	12A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	04/01/2023	-4.00	-4.00	
2	Phan Đăng Triết Giang	12A10	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Tuấn Kiệt	12A10	Đi học trễ	03/01/2023	-2.00	-2.00	
4	Đinh Thanh Liên	12A10	Đi học trễ	03/01/2023	-2.00	-2.00	
5	Lê Đỗ Nhật Quỳnh	12A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/01/2023	-2.00	-2.00	
6	Đỗ Thụy	12A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/01/2023	-4.00	-4.00	
7	Đỗ Thụy	12A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/01/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Hoài Anh Thư	12A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	05/01/2023	-4.00	-4.00	
9	Khuê Lê Bảo Trân	12A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/01/2023	-4.00	-4.00	
10	Phan Thị Thanh Tú	12A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	04/01/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-26.00	-26.00	10

, ngày 09 tháng 01 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Vũ Đỗ Lan Anh	12A11	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
2	Vũ Đỗ Lan Anh	12A11	Mang nước, đồ ăn lên lớp	04/01/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Thái Dương	12A11	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
4	Lê Tấn Đạt	12A11	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
5	JEONG EUN	12A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	05/01/2023	-2.00	-2.00	
6	Trần Bảo Hân	12A11	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
7	Trần Mỹ Huyền	12A11	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	05/01/2023	-4.00	-4.00	
8	Lê Duy Khang	12A11	Đi học trễ	05/01/2023	-2.00	-2.00	
9	Lê Duy Khang	12A11	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
10	Trần Nguyễn Bảo Khang	12A11	Áo ngoài quần	06/01/2023	-2.00	-2.00	
11	Nguyễn Huỳnh Anh Khôi	12A11	Áo ngoài quần	06/01/2023	-2.00	-2.00	
12	Bùi Trúc Linh	12A11	Đi học trễ	06/01/2023	-2.00	-2.00	
13	Bùi Trúc Linh	12A11	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
14	Nguyễn Hoàng Bảo Long	12A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/01/2023	-2.00	-2.00	
15	Võ Ngọc Mỹ	12A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/01/2023	-2.00	-2.00	
16	Nguyễn Cửu Đình Nguyên	12A11	Đi học trễ	03/01/2023	-2.00	-2.00	
17	Nguyễn Cửu Đình Nguyên	12A11	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
18	Nguyễn Cửu Đình Nguyên	12A11	Áo ngoài quần	06/01/2023	-2.00	-2.00	
19	Nguyễn Hiếu Nguyên	12A11	Đi học trễ	03/01/2023	-2.00	-2.00	
20	Nguyễn Hồng Nhung	12A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/01/2023	-2.00	-2.00	
21	Phan Ngọc Diễm Như	12A11	Đi học trễ	06/01/2023	-2.00	-2.00	
22	Phan Ngọc Diễm Như	12A11	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
23	Chu Đoàn Hoàng Thế	12A11	Đi học trễ	04/01/2023	-2.00	-2.00	
24	Chu Đoàn Hoàng Thế	12A11	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	05/01/2023	-4.00	-4.00	
25	Chu Đoàn Hoàng Thế	12A11	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
26	Trần Hoàng Thịnh	12A11	Vắng có phép	06/01/2023	0.00	0.00	
27	Đào Minh Thư	12A11	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/01/2023	-4.00	-4.00	
28	Đào Minh Thư	12A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/01/2023	-2.00	-2.00	
29	Đỗ Minh Tiến	12A11	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
30	Phan Trọng Tiến	12A11	Áo ngoài quần	06/01/2023	-2.00	-2.00	
31	Nguyễn Ngọc Bích Trân	12A11	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/01/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-48.00	-48.00	31

, ngày 09 tháng 01 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Đặng Ngọc Anh	12A12	Đi học trễ	03/01/2023	-2.00	-2.00	
2	Đặng Ngọc Anh	12A12	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
3	Mai Tuấn Anh	12A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/01/2023	-2.00	-2.00	
4	Võ Văn Chí	12A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	04/01/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Ngọc Hoàng Duy	12A12	Đi học trễ	06/01/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Thị Tú Duy	12A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	05/01/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Thị Tú Duy	12A12	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
8	Huỳnh Tiến Đạt	12A12	Đi học trễ	03/01/2023	-2.00	-2.00	
9	Lê Thành Đạt	12A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	04/01/2023	-2.00	-2.00	
10	Huỳnh Gia Mỹ	12A12	Đi học trễ	04/01/2023	-2.00	-2.00	
11	Lê Thị Kim Ngân	12A12	Vắng có phép	05/01/2023	0.00	0.00	
12	Trần Nguyễn Bảo Ngọc	12A12	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
13	Trần Thị Linh Nhi	12A12	Vắng có phép	04/01/2023	0.00	0.00	
14	Ngô Lâm Như	12A12	Mang nước, đồ ăn lên lớp	04/01/2023	-2.00	-2.00	
15	Nguyễn Văn Tâm	12A12	Đi học trễ	05/01/2023	-2.00	-2.00	
16	Đặng Văn Thành	12A12	Đi học trễ	05/01/2023	-2.00	-2.00	
17	Đặng Văn Thành	12A12	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
18	Nguyễn Hữu Thắng	12A12	Đi học trễ	04/01/2023	-2.00	-2.00	
19	Bùi Khải Tú	12A12	Vắng có phép	03/01/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-24.00	-24.00	19

, ngày 09 tháng 01 năm 2023